SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

Số: 08 /TB-HĐTD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Hà Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

# THÔNG BÁO
## Điểm xét tuyển nhân viên hỗ trợ, phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2022 về tuyển dụng nhân viên hỗ trợ, phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam năm 2022 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt tại Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Hội đồng tuyển dụng Giáo dục và Đào tạo Hà Nam thông báo:

1. Điểm xét tuyển nhân viên hỗ trợ, phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở năm 2022 *(Danh sách kèm theo)*.

2. Người dự tuyển có nguyện vọng phúc khảo điểm bài thi làm đơn (theo mẫu đính kèm Thông báo này) và nộp trực tiếp về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam (qua Phòng Tổ chức cán bộ), địa chỉ: Phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam chậm nhất 17 giờ 00 phút ngày 04/7/2022; lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Cổng Thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Người dự tuyển;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**
**CHỦ TỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÀ NAM

**GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT HÀ NAM**
**Phạm Anh Tuấn**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

# DANH SÁCH
## ĐIỂM XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN HỖ TRỢ, PHỤC VỤ NĂM 2022
### Vị trí việc làm: Nhân viên kế toán

| Stt | Số báo danh | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành | Điểm ưu tiên | Tổng số điểm xét tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VC10 | Lữ Văn Minh | 23/9/1990 | 90,5 | 5,0 | 95,5 | Con Thương binh |
| 2 | VC08 | Trần Diệu Linh | 24/8/1996 | 88,5 | | 88,5 | |
| 3 | VC06 | Phạm Thị Hồng | 09/10/1981 | 88,0 | | 88,0 | |
| 4 | VC12 | Lương Văn Nhu | 04/9/1974 | 79,0 | 2,5 | 81,5 | Bộ đội xuất ngũ |
| 5 | VC07 | Chu Thị Liên | 06/11/1979 | 69,5 | 5,0 | 74,5 | Con thương binh |
| 6 | VC13 | Lê Thị Quỳnh | 24/4/1987 | 72,5 | | 72,5 | |
| 7 | VC16 | Đỗ Trọng Vinh | 02/11/1974 | 70,5 | | 70,5 | |
| 8 | VC14 | Chu Thị Lệ Thương | 20/6/1983 | 70,0 | | 70,0 | |
| 9 | VC04 | Đoàn Thị Hoài | 23/03/1986 | 69,5 | | 69,5 | |
| 10 | VC02 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | 09/6/1982 | 66,5 | | 66,5 | |
| 11 | VC09 | Đồng Thị Ly | 05/10/1995 | 65,5 | | 65,5 | |
| 12 | VC11 | Đặng Thị Ngọc | 04/6/1993 | 64,5 | | 64,5 | |
| 13 | VC05 | Trần Văn Hoan | 5/01/1977 | 53,5 | 5,0 | 58,5 | Con người nhiễm chất độc hóa học |
| 14 | VC03 | Nguyễn Thị Hiền | 15/7/1987 | 58,0 | | 58,0 | |
| 15 | VC01 | Trần Thị Thu Hà | 17/04/1998 | 51,0 | | 51,0 | |
| 16 | VC15 | Trần Minh Tuấn | 5/9/1977 | 40,5 | | 40,5 | |

*Hà Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Đình Lượng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÀ NAM

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM**
**Phạm Anh Tuấn**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

# DANH SÁCH
## ĐIỂM XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN HỖ TRỢ, PHỤC VỤ NĂM 2022
### Vị trí việc làm: Nhân viên văn thư

| Stt | Số báo danh | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành | Điểm ưu tiên | Tổng số điểm xét tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VC41 | Nguyễn Thị Thu Hảo | 08/11/1984 | 94,5 | 5,0 | 99,5 | Con người nhiễm CĐHH |
| 2 | VC46 | Phạm Thị Liên | 01/7/1993 | 94,5 | | 94,5 | |
| 3 | VC54 | Tạ Thị Thủy | 12/5/1974 | 92,0 | | 92,0 | |
| 4 | VC59 | Hoàng Thị Tươi | 14/11/1991 | 89,3 | | 89,3 | |
| 5 | VC47 | Nguyễn Thị Liên | 04/9/1982 | 89,0 | | 89,0 | |
| 6 | VC49 | Vũ Thị Nga | 11/8/1980 | 77,3 | 5,0 | 82,3 | Con Thương binh |
| 7 | VC61 | Trần Thị Hải Yến | 10/6/1979 | 76,5 | 5,0 | 81,5 | Con Thương binh |
| 8 | VC43 | Lê Thị Hồng | 28/11/1986 | 79,0 | | 79,0 | |
| 9 | VC60 | Vũ Tú Uyên | 16/12/1978 | 79,0 | | 79,0 | |
| 10 | VC48 | Phan Tuyết Minh | 19/5/1985 | 73,5 | | 73,5 | |
| 11 | VC37 | Lại Thùy Dương | 09/9/1991 | 72,5 | | 72,5 | |
| 12 | VC38 | Lê Thị Hà | 06/4/1981 | 72,5 | | 72,5 | |
| 13 | VC40 | Nguyễn Thị Hạnh | 18/10/1979 | 72,0 | | 72,0 | |
| 14 | VC53 | Đào Thị Thu Thủy | 18/7/1982 | 71,0 | | 71,0 | |
| 15 | VC57 | Trần Thị Thu Trang | 26/3/1978 | 70,3 | | 70,3 | |
| 16 | VC50 | Vũ Thị Minh Phương | 09/9/1981 | 65,0 | | 65,0 | |
| 17 | VC39 | Đỗ Thị Hạnh | 05/8/1986 | 64,8 | | 64,8 | |
| 18 | VC42 | Đào Thị Hiền | 10/8/1978 | 62,8 | | 62,8 | |
| 19 | VC51 | Hoàng Thị Thắm | 24/4/1985 | 58,0 | | 58,0 | |
| 20 | VC56 | Trần Thị Thu Trang | 15/8/1983 | 55,8 | | 55,8 | |
| 21 | VC58 | Phạm Hữu Tuân | 14/02/1983 | 52,3 | | 52,3 | |
| 22 | VC36 | Quách Hà Quỳnh Anh | 16/02/1996 | 51,8 | | 51,8 | |

| Stt | Số báo danh | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành | Điểm ưu tiên | Tổng số điểm xét tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | VC55 | Phạm Thùy Trang | 01/04/1993 | 50,3 | | 50,3 | |
| 24 | VC52 | Trần Thị Thu | 13/3/1994 | 49,0 | | 49,0 | |
| 25 | VC45 | Nghiêm Thu Hương | 24/6/1984 | 35,3 | | 35,3 | |
| 26 | VC44 | Nguyễn Thế Hùng | 28/01/1965 | 24,3 | | 24,3 | |

*Hà Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Đình Lượng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM**

**Phạm Anh Tuấn**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

# DANH SÁCH
# ĐIỂM XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN HỖ TRỢ, PHỤC VỤ NĂM 2022
## Vị trí việc làm: Nhân viên thư viện

| Stt | Số báo danh | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành | Điểm ưu tiên | Tổng số điểm xét tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VC34 | Trương Thị Thoa | 26/7/1990 | 93,8 | | 93,8 | |
| 2 | VC33 | Nguyễn Thị Kim Thoa | 14/5/1981 | 93,3 | | 93,3 | |
| 3 | VC30 | Bùi Thị Thúy Quỳnh | 22/11/1987 | 92,0 | | 92,0 | |
| 4 | VC20 | Lại Thùy Dương | 17/7/1985 | 83,0 | 5,0 | 88,0 | Con Bệnh binh |
| 5 | VC22 | Nguyễn Thị Hoa | 22/03/1987 | 84,3 | | 84,3 | |
| 6 | VC25 | Bùi Thị Lợi | 10/6/1985 | 83,0 | | 83,0 | |
| 7 | VC18 | Dương Thị Anh | 12/11/1986 | 82,5 | | 82,5 | |
| 8 | VC21 | Lương Thị Minh Hạnh | 20/10/1985 | 82,5 | | 82,5 | |
| 9 | VC32 | Phạm Thị Thanh Thảo | 20/8/1987 | 82,3 | | 82,3 | |
| 10 | VC26 | Lại Thị Nhung | 16/11/1989 | 81,0 | | 81,0 | |
| 11 | VC19 | Trần Anh Chiến | 07/03/1977 | 79,3 | | 79,3 | |
| 12 | VC24 | Mai Thị Lê | 01/10/1983 | 76,5 | | 76,5 | |
| 13 | VC27 | Trần Văn Phức | 13/8/1980 | 73,0 | | 73,0 | |
| 14 | VC35 | Phạm Thị Xuân | 22/9/1974 | 70,0 | | 70,0 | |
| 15 | VC31 | Nguyễn Thị Thảo | 14/6/1981 | 68,5 | | 68,5 | |
| 16 | VC29 | Trần Thị Quyên | 06/6/1982 | 62,0 | 5,0 | 67,0 | Con Bệnh binh |
| 17 | VC23 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 04/7/1990 | 60,8 | | 60,8 | |
| 18 | VC28 | Nguyễn Thị Minh Phương | 15/12/1988 | 28,3 | | 28,3 | |

*Hà Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Đình Lượng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÀ NAM

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM**
**Phạm Anh Tuấn**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

# DANH SÁCH
# ĐIỂM XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN HỖ TRỢ, PHỤC VỤ NĂM 2022
## Vị trí việc làm: Nhân viên thiết bị - thí nghiệm

| Stt | Số báo danh | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành | Điểm ưu tiên | Tổng số điểm xét tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VC79 | Hoàng Thị Hoài | 05/02/1985 | 71,5 | 5,0 | 76,5 | Dân tộc thiểu số |
| 2 | VC80 | Dương Thị Thanh | 20/12/1987 | 70,5 | | 70,5 | |
| 3 | VC78 | Cù Thị Hoa | 6/10/1989 | 58,0 | | 58,0 | |
| 4 | VC81 | Cù Thị Huyền Trang | 25/7/1986 | 51,0 | | 51,0 | |
| 5 | VC77 | Trần Thị Lan Anh | 22/10/1978 | 37,5 | 5,0 | 42,5 | Con Thương binh |

*Hà Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Đình Lượng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÀ NAM

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM**
**Phạm Anh Tuấn**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

# DANH SÁCH
# ĐIỂM XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN HỖ TRỢ, PHỤC VỤ NĂM 2022
## Vị trí việc làm: Nhân viên y tế

| Stt | Số báo danh | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành | Điểm ưu tiên | Tổng số điểm xét tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VC63 | Nguyễn Thị Trà Giang | 02/11/1990 | 90,5 | | 90,5 | |
| 2 | VC66 | Nguyễn Thị Huệ | 26/4/1987 | 86,3 | | 86,3 | |
| 3 | VC74 | Lê Thị Thu Thủy | 03/5/1985 | 80,5 | 5,0 | 85,5 | Con Thương binh |
| 4 | VC76 | Nguyễn Thị Tuyết | 01/5/1989 | 84,0 | | 84,0 | |
| 5 | VC72 | Hoàng Thị Ninh | 20/02/1991 | 81,8 | | 81,8 | |
| 6 | VC69 | Nguyễn Thành Luân | 03/02/1989 | 79,5 | | 79,5 | |
| 7 | VC68 | Lê Phương Lan | 19/10/1990 | 77,0 | | 77,0 | |
| 8 | VC71 | Nguyễn Thị Yến Ngọc | 9/4/1990 | 72,5 | | 72,5 | |
| 9 | VC64 | Nguyễn Thị Giang | 10/5/1988 | 68,0 | | 68,0 | |
| 10 | VC65 | Phạm Thị Thúy Hồng | 11/10/1987 | 61,5 | | 61,5 | |
| 11 | VC67 | Phạm Thị Kim Hưng | 21/01/1994 | 60,5 | | 60,5 | |
| 12 | VC75 | Nguyễn Thị Tình | 23/6/1993 | 28,0 | | 28,0 | |
| 13 | VC62 | Trần Phương Dung | 27/02/1991 | 27,5 | | 27,5 | |
| 14 | VC70 | Nguyễn Thị Ngoan | 17/08/1993 | 23,0 | | 23,0 | |
| 15 | VC73 | Nguyễn Thị Thu | 29/9/1990 | | | | Bỏ thi |

*Hà Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Đình Lượng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM**
**Phạm Anh Tuấn**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

# DANH SÁCH
# ĐIỂM XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN HỖ TRỢ, PHỤC VỤ NĂM 2022

## Vị trí việc làm: Nhân viên công nghệ thông tin

| Stt | Số báo danh | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành | Điểm ưu tiên | Tổng số điểm xét tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VC17 | Đào Thị Tuyết Len | 28/11/1981 | 83,0 | | 83,0 | |

*Hà Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Đình Lượng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM**
**Phạm Anh Tuấn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO

(Dành cho người dự xét tuyển nhân viên hỗ trợ, phục vụ năm 2022)

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng nhân viên hỗ trợ, phục vụ năm 2022
Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam.

Tên tôi là: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc: .....

Quê quán : .....

Tốt nghiệp trường: ..... Trình độ: .....

Chuyên ngành .....

CMTND/CCCD số: ..... Số điện thoại.....

Địa chỉ:.....

Đã tham dự xét tuyển nhân viên hỗ trợ, phục vụ năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam

Vị trí đăng ký tuyển dụng.....

Số báo danh: ..... Phòng thi số : .....

Theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng, điểm bài thi nghiệp vụ chuyên ngành của tôi là: .....điểm.

Tôi làm đơn đề nghị Hội đồng tuyển dụng chấm phúc khảo điểm bài thi cho tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

*....., ngày ..... tháng .... năm 2022*
**Người đề nghị phúc khảo**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*